

Số: /UBND-NN

Triệu sơn, ngày tháng năm 2021

V/v báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP ngày 02/02/2000 của Chính phủ về kinh tế trang trại trên địa bàn huyện.

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa.

UBND huyện Triệu sơn nhận được Công văn số 3648/SNN&PTNT-PTNT ngày 17/8/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP ngày 02/02/2000 của Chính phủ về kinh tế trang trại trên địa bàn, UBND huyện Triệu Sơn báo cáo cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP ngày 02/02/2020 của Chính phủ:

a) Việc thống nhất nhận thức về tính chất và vị trí của kinh tế trang trại theo tinh thần Nghị quyết: Ngoài các nội dung Nghị quyết nêu, đã có những bổ sung, điều chỉnh gì để phù hợp với phát triển trang trại trong từng giai đoạn:

Từ khi Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP ngày 02/02/2000 của Chính phủ về kinh tế trang trại, huyện Triệu Sơn nhận thấy được tính chất và vị trí quan trọng của phát triển kinh tế trong giai đoạn trước mắt và lâu dài, là tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, là hướng đi mới, đúng đắn đối với phát triển kinh tế nông nghiệp huyện nhà. Từ nội dung của nghị quyết, huyện đã vận dụng sáng tạo có hướng đột phá nhưng không ngoài các quy định của pháp luật. Tại mỗi giai đoạn phát triển trên địa bàn huyện đã ban hành các văn bản có liên quan để phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế trang trại.

b) Chủ trương, định hướng lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương đối với phát triển kinh tế trang trại:

Nhờ sự tích cực, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền huyện Triệu Sơn coi việc phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn huyện trong thời gian tới là thế mạnh, là hướng đi đúng đắn, phù hợp với điều kiện đất đai, là khâu đột phá trong phát triển kinh tế của ngành nông nghiệp huyện nhà, hướng tới phát triển kinh tế trang trại là nguồn thu nhập chính trong sản xuất nông nghiệp.

c) Công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết:

Huyện ủy, UBND huyện đã triển khai Nghị quyết thông qua các hội nghị chuyên đề về phát triển kinh tế trang trại và lồng ghép tại các hội nghị của Mặt trận tổ quốc, Hội Nông dân và các đoàn thể, ngoài ra thông qua đó tổ chức nhiều lớp tập huấn, học tập kinh nghiệm tại tỉnh Sơn la, Hòa Bình, Hải Dương đối với mô hình chuyển đổi cây ăn quả (cam, ổi, na). Hàng năm, các ngành cấp huyện, các xã, thị

trần đi thăm quan học tập kinh nghiệm của các tỉnh và các huyện trên địa bàn tỉnh để về áp dụng trên địa bàn huyện. Ngoài ra UBND huyện còn giao cho ngành Nông nghiệp, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên trực tiếp tổ chức nhiều lớp tập huấn cho các đối tượng là chủ trang trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng cây ăn quả, các hội viên của các tổ chức hội...

2. Triển khai thực hiện một số chính sách đối với kinh tế trang trại trong Nghị quyết:

a) Chính sách đất đai:

- Cho các hộ gia đình phi nông nghiệp thuê đất để làm kinh tế trang trại. Việc giao đất và cho thuê đất để làm kinh tế trang trại trên địa bàn huyện không có sự phân biệt đối tượng hay thành phần kinh tế mà căn cứ vào nhu cầu, phương án sản xuất, cam kết bảo vệ môi trường của các hộ để giao đất hoặc cho thuê đất. Do đó hộ gia đình phi nông nghiệp nếu có nhu cầu thực sự vẫn được giao đất hoặc cho thuê đất để phát triển kinh tế trang trại.

- Giao đất hoặc cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình có nhu cầu và khả năng sử dụng đất để phát triển trang trại. Trong những năm qua việc giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp khác cho các hộ có nhu cầu xây dựng và phát triển trang trại, đặc biệt là trang trại chăn nuôi, trang trại nuôi trồng thủy sản được tạo điều kiện và quan tâm hơn, đặc biệt tỉnh và huyện đã ban hành các chính sách trong tích tụ ruộng đất và tái cơ cấu ngành nông nghiệp áp dụng công nghệ cao và theo hướng công nghệ cao được các xã triển khai thực hiện có hiệu quả, nhân dân tích cực hưởng ứng.

- Giao đất trong hạn mức và cho thuê đất vượt hạn mức để các hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản sống tại địa phương mở rộng sản xuất phát triển trang trại. Việc giao đất và cho thuê đất tại các địa phương luôn căn cứ vào quỹ đất xã quản lý và nhu cầu thực tế của các hộ phát triển quy mô trang trại. Đất giao cho các hộ đều theo hạn mức quy định, không có trường hợp vượt hạn mức .

- Hộ gia đình, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê hoặc thuê lại quyền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác để phát triển trang trại. Việc đảm bảo các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người nhận chuyển nhượng hoặc thuê quyền sử dụng đất này. Trên địa bàn huyện có nhiều hộ gia đình không có đủ điều kiện để sản xuất nông nghiệp tại các xứ đồng xa nhà hoặc đồng chiêm trũng đã tự nguyện cho thuê, cho mượn lâu dài hoặc chuyển nhượng đất cho các hộ có nhu cầu để tích tụ ruộng đất phát triển mô hình trang trại. UBND huyện và các xã, thị trấn luôn tạo điều kiện và tạo hành lang pháp lý cho các hộ yên tâm đầu tư sản xuất lâu dài.

b) Chính sách thuế:

- Miễn thuế thu nhập cho trang trại, nhất là ở những vùng đất trồng đồi núi trọc.

- Miễn giảm tiền thuê đất khi thuê đất trồng, đồi núi trọc, đất hoang hoá để trồng rừng sản xuất, trồng cây lâu năm và thuê diện tích ở các vùng nước tự nhiên chưa có đầu tư cải tạo vào mục đích sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Không có.

- Miễn, giảm thuế khác cho các trang trại: Không có.

c) Chính sách đầu tư, tín dụng:

- Trên địa bàn huyện 01 trang trại (xã Thái Hòa) đã được đầu tư xây dựng 01 công trình đường giao thông nông thôn với tổng số kinh phí xây dựng là 1 tỷ đồng.

- Hầu hết các trang trại không được tiếp cận với các gói vay hỗ trợ đầu tư phát triển của Nhà nước và việc vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước do các hộ đã thoát nghèo.

- Chủ trang trại vay vốn tín dụng theo chính sách hỗ trợ tín dụng phát triển nông nghiệp, nông thôn và việc trang trại được dùng tài sản hình thành từ vốn vay để bảo đảm tiền vay.

- Chính sách khác cho các trang trại vay vốn. Các hộ xây dựng trang trại trong lĩnh vực nông lâm thủy sản được các ngân hàng đóng trên địa bàn huyện tạo điều kiện thuận lợi cho vay theo lãi suất ưu đãi với thời gian dài hạn hoặc trung hạn, theo chu kỳ sản xuất của trang trại.

d) Chính sách lao động:

- Thu hút lao động ở các vùng đông dân cư đến phát triển sản xuất tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn: Trên địa bàn huyện không có chính sách này.

- Chính sách lao động khác đối với trang trại: Không có.

đ) Chính sách khoa học, công nghệ, môi trường:

- Việc chủ trang trại góp vốn vào Quỹ hỗ trợ phát triển khoa học, liên kết với cơ sở khoa học, đào tạo, chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật áp dụng vào trang trại và làm dịch vụ kỹ thuật cho nông dân trong vùng: Không có.

- Chính sách khoa học, công nghệ, môi trường khác đối với trang trại: Không có.

e) Chính sách thị trường:

- Cung cấp thông tin thị trường, khuyến cáo khoa học kỹ thuật, giúp trang trại định hướng sản xuất kinh doanh phù hợp với nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ đầu tư nâng cấp, mở rộng và xây dựng mới các cơ sở công nghiệp chế biến ở các vùng tập trung, chuyên canh; hướng dẫn việc ký kết hợp đồng cung ứng vật tư và tiêu thụ nông sản. Trong thời gian tới trên địa bàn huyện tích cực kêu gọi đầu tư cơ sở chế biến gắn với tiêu thụ nông sản trên địa bàn huyện, đặc biệt là sản phẩm trồng trọt và sản phẩm thủy sản.

- Phát triển chợ nông thôn, các trung tâm giao dịch mua bán nông sản và vật tư nông nghiệp; tạo điều kiện cho các chủ trang trại tiếp cận và tham gia các chương trình, dự án hợp tác, hội chợ triển lãm trong và ngoài nước.

- Liên kết giữa các cơ sở sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản giữa các doanh nghiệp với hợp tác xã, chủ trang trại, hộ nông dân. Trên địa bàn huyện từ năm 2013 (trang trại Lê Bá Đức đã liên kết bao tiêu sản phẩm chăn nuôi lợn với Công ty cổ phần CP Việt Nam; trang trại Lê Bá Thùy liên kết Công ty Thái Dương năm 2014,

cuối năm 2019 liên kết Công ty cổ phần CP Việt Nam). Trải qua 20 năm trên địa bàn huyện có nhiều trang trại, gia trại chăn nuôi ký hợp đồng liên kết bao tiêu sản phẩm đối với sản phẩm chăn nuôi. Ngoài ra các hợp tác xã cũng ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm trồng trọt đối với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

- Chính sách hỗ trợ thị trường khác đối với trang trại: Không có.

g) Thực hiện chính sách bảo hộ tài sản đã đầu tư của trang trại: Không có.

3. Đánh giá việc thực hiện nghĩa vụ của chủ trang trại:

a) Thực hiện các quy trình kỹ thuật về bảo vệ đất, làm giàu đất và các quy định khác của pháp luật về đất đai: Các trang trại được giao, thuê, thâu đất để phát triển trang trại đều rất quan tâm đến việc bảo vệ đất và làm giàu đất cụ thể như việc sử dụng phân hữu cơ để bón cho cây trồng, bổ sung nguồn đất giàu dinh dưỡng để trồng cây ăn quả...

b) Nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật: Các chủ trang trại luôn thực hiện đúng, đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

c) Tuân thủ các quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội: Chủ trang trại luôn chấp hành các quy định của pháp luật, đặc biệt luôn nêu cao cảnh giác trong bảo vệ tài sản của gia đình và cộng đồng, không có tình trạng gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội.

d) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về lao động: Đối với trang trại có thuê lao động thường xuyên luôn thực hiện chế độ chi trả tiền công, tiền thưởng cho người lao động để người lao động yên tâm làm lâu dài. Trên địa bàn huyện không có tình trạng chây ì hoặc không trả tiền công cho người lao động.

đ) Tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh: Các trang trại, đặc biệt là trang trại chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản xây dựng đề án bảo vệ môi trường đơn giản do cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện nghiêm các nội dung đã cam kết.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Những khó khăn, vướng mắc

- Vốn đầu tư, đất đai để phát triển kinh tế trang trại còn nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập.

- Sản phẩm sản xuất ra ở các trang trại chưa có liên kết tiêu thụ bền vững.

- Hiệu quả kinh tế của các trang trại chưa cao, chưa bền vững.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan:

- Việc triển khai Nghị quyết trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu và kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn.

- Thời tiết khí hậu, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp, khó lường. Giá vật tư nông nghiệp, thị trường tiêu thụ không ổn định gây nhiều bất lợi cho phát triển nông nghiệp.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Các trang trại nhỏ khó tiếp cận với các nguồn vốn lớn, đặc biệt là các nguồn vốn vay ưu đãi, thủ tục hỗ trợ và thanh quyết toán còn nhiều phức tạp nên hiệu quả chưa cao, mới dừng lại ở khâu tổ chức triển khai sản xuất chưa chú trọng việc tăng giá trị sản xuất hoặc việc liên doanh, liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ.

- Nhận thức của một số cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp và một bộ phận cán bộ, đảng viên... về vai trò và vị trí của phát triển trang trại.

- Chưa thu hút được các doanh nghiệp đầu tư vào chế biến các sản phẩm nông nghiệp.

- Chính sách đất đai còn nhiều bất cập, đặc biệt là chính sách thuê đất.

- Trình độ, năng lực một số chủ trang trại còn hạn chế.

- Các chương trình đào tạo nghề chưa sát với thực tiễn, chưa đáp ứng nhu cầu của chủ trang trại; nội dung đào tạo về kiến thức quản lý kinh tế còn thiếu; chủ trang trại chưa phát huy hiệu quả nghề được đào tạo.

III. ĐỔI MỚI TƯ DUY VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRANG TRẠI

1. Quan điểm, đường lối, mục tiêu phát triển kinh tế trang trại trong thời gian tới:

- Phát triển kinh tế trang trại phải trên cơ sở nhu cầu thị trường, kết hợp ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học, công nghệ, nhất là khâu giống, chế biến và bảo quản; sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất, nước, kết cấu hạ tầng, nguồn nhân lực được đào tạo; thích ứng biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường sinh thái, khai thác có hiệu quả lợi thế sẵn có và điều kiện tự nhiên của từng vùng sản xuất trên địa bàn.

- Phát triển trang trại đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống thủy lợi, giao thông, hệ thống cung cấp điện, nước, cơ sở công nghiệp chế biến, cơ sở sản xuất, cung ứng cây giống, con giống. Đồng thời, nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư để hỗ trợ, đào tạo các chủ trang trại có thêm hiểu biết về thị trường, khoa học kỹ thuật mới cũng như nâng cao trình độ quản lý.

2. Những cơ chế, chính sách và giải pháp cần áp dụng trong thời gian tới

- Về đối tượng: Đối tượng và điều kiện để được hỗ trợ đối với khu chăn nuôi tập trung quy mô lớn quá cao, những hộ tham gia không thể đạt được để thụ hưởng chính sách.

- Về chính sách đất đai: Đối với diện tích đất trồng lúa hiệu quả thấp hoặc không phải đất chuyên lúa, không canh tác được, cho phép địa phương chuyển đổi sang hình thức sản xuất trang trại phù hợp cho hiệu quả kinh tế cao.

- Về chính sách đầu tư tín dụng: Tạo điều kiện để các chủ trang trại được vay vốn từ Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển của nhà nước và vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Đối với Chính phủ:

- Đề xuất Chính phủ ban hành Nghị định về kinh tế trang trại, làm cơ sở xây dựng các chính sách cho trang trại.

- Gắn phát triển kinh tế trang trại với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách đủ sức hấp dẫn để huy động mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư về nông thôn, tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng: giao thông, thủy lợi, khoa học - công nghệ.

2. Đối với tỉnh:

Đề nghị tỉnh có chính sách hỗ trợ phù hợp đối với phát triển kinh tế trang trại, tạo điều kiện để các trang trại có thể tiếp cận và thụ hưởng hiệu quả.

UBND huyện Triệu sơn báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP ngày 02/02/2000 của Chính phủ về kinh tế trang trại trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Phú Quốc